

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi  
cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật  
trên địa bàn phường Bình Phú**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được  
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính  
sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của  
Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5  
năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong  
xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành  
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính  
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01  
tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ  
chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị  
định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra,  
rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của  
Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định về danh mục nhiệm vụ, hoạt  
động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn  
bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của  
Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quy trình xây  
dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Xét Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân  
dân phường Bình Phú; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-BKTNS ngày 19 tháng 5 năm*

2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường Bình Phú; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường Bình Phú tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân phường Bình Phú ban hành Nghị quyết quy định về danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Bình Phú.

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định các nội dung sau đây:

a) Tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật gồm: nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường, quyết định của Ủy ban nhân dân phường.

b) Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân phường, quyết định của Ủy ban nhân dân phường.

2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, Nghị định số 289/2025/ND-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc được giao nhiệm vụ trong công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đảm bảo kinh phí phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại phường Bình Phú**

1. Tổng mức chi trong xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường và quyết định của Ủy ban nhân dân phường theo quy định tại Nghị định số 289/2025/ND-CP, cụ thể:

a) Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân phường: 10.000.000 đồng/văn bản.

b) Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường: 8.000.000 đồng/văn bản.

2. Tổng mức chi quy định tại khoản 1 Điều này là mức chi được áp dụng cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế. Trường hợp xây

dụng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng mức khoán chi như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng mức chi bằng mức chi cho xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 4. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi**

Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Bình Phú ban hành thực hiện theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

#### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân phường:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;

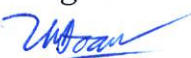
b) Chỉ đạo người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo phối hợp cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện, tuân thủ đúng các nguyên tắc, quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/ND-CP và Nghị quyết này, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.


#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

2. Văn bản quy phạm pháp luật tại phường Bình Phú được ban hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 được thanh toán, quyết toán theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Bình Phú khóa I, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 20 tháng 5 năm 2026. 

**Nơi nhận:**

- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Thường trực UBND phường;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND phường;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, Mẫn. 
- Trung tâm Công báo Thành phố.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Hồng Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
PHƯỜNG BÌNH PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Phụ lục**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI  
CHO TỪNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,  
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH PHÚ BAN HÀNH**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Bình Phú)*

**A. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG**

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Tỷ lệ	Định mức khoản chi	Ghi chú
<b>I</b>	<b>ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ SOẠN THẢO VĂN BẢN, THẨM ĐỊNH, TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ TRÌNH BAN HÀNH</b>		<b>70%</b>	<b>7.000.000</b>	
1	Soạn thảo văn bản		80% tổng định mức khoản chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	<b>5.600.000</b>	
1.1	Truyền thông việc xây dựng, ban hành nghị quyết	Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định hình thức truyền thông phù hợp và sản phẩm hoàn thành tương ứng; ví dụ như ấn phẩm truyền thông dạng in (bài viết, bản tin khác,	Tối đa 02% tổng định mức khoản chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 112.000	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Tỷ lệ	Định mức khoán chi	Ghi chú
		báo cáo tọa đàm, áp phích, v.v.), ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử (website, video, sản phẩm số khác, .v.v.).			
1.2	Xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết	Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định sản phẩm cho từng hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết; trong đó phải đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP gồm: Tờ trình, Dự thảo nghị quyết.	Tối đa 38% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 2.128.000	
1.3	Lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo nghị quyết	Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định sản phẩm cho từng hoạt động cụ thể để lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo nghị quyết; trong đó phải đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP là Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Tối đa 30% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 1.680.000	

<b>STT</b>	<b>Nhiệm vụ, hoạt động</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Định mức khoán chi</b>	<b>Ghi chú</b>
1.4	Tổng hợp, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết	Hồ sơ dự thảo nghị quyết được chỉnh lý sau khi lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra	Tối đa 30% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 1.680.000	
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo		12% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	840.000	
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành		08% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	560.000	
<b>II</b>	<b>THẨM TRA, THÔNG QUA</b>		<b>30%</b>	<b>3.000.000</b>	

**B. QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG**

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Tỷ lệ	Định mức khoán chi	Ghi chú
<b>I</b>	<b>SOẠN THẢO VĂN BẢN</b>		<b>80%</b>	<b>6.400.000</b>	
1	Truyền thông việc xây dựng, ban hành quyết định	Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định hình thức truyền thông phù hợp và sản phẩm hoàn thành tương ứng; ví dụ như ấn phẩm truyền thông dạng in (bài viết, bản tin khác, báo cáo tọa đàm, áp phích, v.v.), ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử (website, video, sản phẩm số khác, .v.v.).	Tối đa 02% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 128.000	
2	Xây dựng hồ sơ dự thảo quyết định	Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định sản phẩm cho từng hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo quyết định; trong đó phải đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP gồm: Tờ trình, Dự thảo quyết định.	Tối đa 38% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 2.432.000	
3	Lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo quyết định	Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định sản phẩm cho từng hoạt động cụ thể để lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo quyết định; trong đó phải đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP là Bản tổng hợp ý kiến,	Tối đa 30% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 1.920.000	

<b>STT</b>	<b>Nhiệm vụ, hoạt động</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Định mức khoán chi</b>	<b>Ghi chú</b>
		tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan			
4	Tổng hợp, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ dự thảo quyết định	Hồ sơ dự thảo quyết định được chỉnh lý sau khi lấy ý kiến, thẩm định	Tối đa 30% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 1.920.000	
<b>II</b>	<b>THẨM ĐỊNH HỒ SƠ DỰ THẢO</b>		<b>12%</b>	<b>960.000</b>	
<b>III</b>	<b>TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ TRÌNH BAN HÀNH</b>		<b>08%</b>	<b>640.000</b>	